Nhân quả báo ứng lục

Tập 4

Trích từ : https://book.bfnn.org
Dịch giả : Dương Đình Hỷ

1- Trần Niệm Tam.

Đời Tống, Trần Niệm Tam, trú ở vùng núi, tính tình hung bạo, khắc khổ, tướng tá hung dữ. Lông mày cong, dậm như dao, mắt hình tam giác, lòng trắng có tia đỏ, mỗi khi nổi giận, những tia đỏ rất đáng sợ. Đáng thương là bố ông, gần 70 tuổi, ngày thường ăn uống không đủ, lao lực quá độ, tuổi già sức yếu, mắc cả trăm bệnh. Ho hắng không ngừng, đã nhiều năm ho khạc cả ngày. Trần Niệm Tam không lo cho ông, không tìm thầy hoặc thuốc thang cho ông, còn nói tiếng ho làm không ngủ được, còn gọi ông là lão bất tử. Bố ông đối với nghịch tử chỉ thầm rơi lệ. Nằm trên giường càng nghĩ càng thương tâm. Thường tự nhủ :

-Con ta bất hiếu với ta, ta sống chẳng lâu nữa, nhưng nó là con ta, bất hiếu sẽ bị quả báo. Làm sao đây.

Không lâu ông bố lìa đời. Có một năm, Trần Niệm Tam cùng vài thanh niên trong xóm vào rừng hái củi. Bỗng nghiên một con rắn độc trong đám cỏ bò ra cắn một miếng vào chân Trần Niệm Tam, máu chẩy dầm dề, đỏ cả quần. Ông cố lê vài bước, bỗng nhiên trong rừng xuất hiện một con hổ dữ chạy ra. Đồng bạn thấy hổ bèn chạy tứ tán. Ông bị nhiễm độc ở chân, không chạy được, ông bị hổ vồ ăn thịt. Trước khi chết ông giác ngộ rằng vì mình bất hiếu nên bị quả báo.

Thủ tài tự Đức dục cổ giám.

2- Nàng dâu và mẹ chồng.

Tại huyện Văn An, tỉnh Hà Bắc, gia đình một tiểu thương gia gồm có 4 người ngoài 2 vợ chồng còn có một bà già ngoài 60 tuổi là mẹ của thương gia, và một đứa cháu trai 6 tuổi, còn chưa đi học. Hàng ngày, tiểu thương thường đến chợ buôn bán, sáng đi chiều về, cả ngày chỉ có mẹ chồng và con dâu, cháu bé ở nhà. Nhìn bề ngoài thì nàng dâu không có ngược đãi mẹ chồng. Bà già được ăn no, mặc ấm. Về vật chất thì chẳng có gì đáng chê trách, nhưng đời sống con người thì tinh thần cũng đáng coi trọng. Bà vợ tiểu thương ngoài lo chuyện nhà ra chỉ bầu bạn với đứa trẻ, chơi đùa với nó, chẳng đẻ ý gì đến bà gì cả, không hỏi han gì khi thấy mặt, dường như bà già nợ bà ta cái gì. Tới giờ ăn, bà ta gọi mẹ chồng lại ăn, lời nói không mềm dẻo, cung kính :

-Tới giờ ăn rồi bà còn không biết sao ?

Lúc đầu bà già nuốt giận, nhịn không được chỉ đành âm thầm khóc lóc. Lâu dần bà già cũng không trách mắng nàng dâu ra mặt, nhưng trong lòng đau khổ, bà phát tiết sự ngược đãi tinh thần bằng sự tự lẩm bẩm một mình :

-Tôi thật mạng khổ, sống chỉ để chịu khổ sở, sao bằng chết sớm đi để được giải thoát ? Trong mắt con dâu tôi chỉ là một cái đinh. Nếu tôi chết rồi thì con dâu sẽ rất cao hứng. Con dâu sẽ có ngày chịu khổ cho mà xem.

Con dâu biết mẹ chồng mắng người, người bị mắng là mình. Vì mẹ chồng không ngay mặt mắng mỏ nên không thể tranh cãi với mẹ chồng. Nhưng khi ban tối chồng về kể hết cho chồng nghe, thậm chí còn rơi lệ trước mặt chồng. Nhà tiểu thương trong hoàn cảnh ấy một mặt là ơn sâu như biển của từ mẫu, một mặt là vợ yêu đẹp như hoa, chỉ yên lặng không trả lời. Nhưng bà vợ không ngừng, trước mặt chồng kể lể những lời nói xấu bà mẹ. Vị tiểu thương bị bức đến một hôm cầm dao nhọn bảo vợ :

-Bà bảo mẹ tôi hung ác, có nên giét không ?

-Tốt lắm, như vậy bỏ được vết nhơ của gia đình.

-Bà hãy nhẫn nại một tháng, mỗi ngày vui vẻ phụng sự mẹ tôi. Điều này làm hàng xóm biết bà là dâu hiền còn mẹ tôi là hung ác. Lúc đó giết bà cũng không muộn. Bà vợ tiểu thương y lời chồng hoàn toàn đổi khác. Sáng chiều đều vui vẻ đến phòng mẹ chồng vấn an. Lúc nhàn rỗi thì kể chuyện vui cho

nghe. Tiếng nói êm ái, thái độ thân thiết, khiến mẹ chồng hết cô độc, trở thành ấm áp khiến bà mãn túc. Trong một tháng qua, không có gì xẩy ra khiến bà phải phiền lòng, phải lầm bầm mắng mỏ. Bà đối với con dâu thập phần hòa thuận và ái hộ, một tháng qua tiểu thương hỏi vợ :

-Gần đây mẹ đối đãi với bà thế nào ?

-Mẹ đối đãi với tôi tốt hơn trước nhiều.

-Vậy bà thử đối tốt với mẹ chồng một tháng nữa xem bà ta ra sao ?

Một tháng nữa trôi qua, tiểu thương sách dao nhọn hỏi vợ :

-Mẹ đối với bà thế nào ?

-Rất tốt, là tôi theo lời ông dặn, nhưng đó là tôi miễn cưỡng, sợ là không chịu được lâu

Tiểu thương nghe xong nổi trận lôi đình :

-Người ta lấy hiếu làm gốc. Ơn nghĩa cha mẹ khó báo, bà đã lấy tôi thì phải đối với mẹ tôi, như đối với mẹ mình nên tròn đạo hiếu. Nhưng sau khi đã gả cho tôi bà ngỗ nghịch, bất hiếu với mẹ tôi, không khiến bà vui mà còn bị bà lạnh nhạt. Bà còn không phản tỉnh mà mỗi tối còn kể xấu bà với tôi. Về sau tôi giả ý giết mẹ, bà còn đồng ý. Tôi bảo bà vui vẻ thử phụng sự mẹ, bà miễn cưỡng thực hành. Hai tháng qua chứng minh mẹ tôi rất từ ái. Lúc trước bà già nổi cơn giận dữ hoàn toàn do bà lạnh nhạt, là do bà ngược đãi mà nên. Bà là nghịch phụ bất hiếu, phải làm gì với bà đây ?

Nói rồi giơ dao muốn chém, bà vợ thấy chồng giơ dao dọa thì sợ xanh mặt, toàn thân run rẩy, quỳ ngay xuống đất xin tha thứ. Tiểu thương thấy vợ đã biết hối cải, bèn vứt dao đi, rút trong tay ra một cuốn sách Phật nói phụ mẫu ơn trọng nan báo kính, ra lệnh vợ phải tụng sáng chiều.

Thủ tài tự ám thất đăng.

3- Nghê Cửu.

Nghê Cửu người Thanh Điềm, tỉnh Chiết Giang, xuất thân bần hàn, nhưng buôn bán giỏi, tích lũy dần dần thành tiểu tài chủ một vùng. Từ nhỏ đã mất cha, mẹ vì sinh kế phải làm người làm công cho nhà giầu, chịu khổ cực trăm

cay ngàn đắng mới nuôi ông khôn lớn thành người. Chiếu đạo lý ấy, bây giờ Nghê Cửu sống ung dung là nhờ mẹ già tần tảo. Nhưng Nghê Cửu cưới một cô vợ đẹp như hoa, tựa ngọc. Cô này đối với mẹ chồng xuất thân là một người làm, không có coi trọng. Nghê Cửu nghe lời vợ thỏ thẻ bên tai cũng coi nhẹ mẹ mình. Những việc vặt trong nhà như quét bếp,, dọn dẹp nhà vệ sinh, đều giao cho mẹ. Có một ngày vợ chồng Nghê Cửu chuẩn bị tiếp khách, vừa sáng sớm vợ chồng tỉnh dậy, nằm ở trên giường, Nghê Cửu kêu lớn, gọi mẹ ở phòng bên :

-Bà dậy mau, hôm nay nhà có khách, còn không dậy à !

Từ giọng nói to có thể thấy Nghê Cửu rất giận. Đáng thương thay là bà già đang ngủ ngon, mắt nhắm, mắt mở khoác áo vào nhà bếp thổi nấu. Bỗng nhiên trời nổi gió dữ sau đó mưa như thác đổ, ngọn núi cao ở bên sạt lở, những hòn đá to rơi vào phòng ngủ của Nghê Cửu. Vợ chồng của Nghê Cửu đều bị đá đè chết. Bà mẹ vì ở nhà bếp nấu nướng nên không sao. Hàng xóm đều nhận rằng vợ chồng Nghê Cửu bất hiếu nên bị báo ứng.

Thủ tài tự Cảm ứng chương tập chú.

4- La Củng .

Đời Tống, La Củng là Thái học sinh, bố mẹ ông hai năm trước bị bệnh tuần tự mà chết. Linh cữu còn quàn tại nhà, đã 3 năm trời rồi, còn chưa an táng. Ông đổ trách nhiệm cho anh ông. Nhưng bố mẹ ông chỉ có hai anh em ông. Trách nhiệm ông cũng có phần. Về sau ông lên kinh đô ứng thí. Lúc đó ở kinh đô có Quan Đế miếu, truyền thuyết rất linh nghiệm, do đó hương khói không dứt. Ông muốn biết tương lai của mình ra sao bèn đến thắp hương bái lạy. Đêm đó mộng thấy Quan Đế chỉ quan tài bố mẹ mà nói :

-Khổng Tử dạy lễ lúc sống, lễ lúc chết. Hiện tại cha mẹ ông chết đã lâu rồi còn chưa an táng. Đó là đại bất hiếu. Âm phủ cho đó là trọng tội, tội ác khó trốn. Bất tất phải hỏi tiền trình, mau mau về nhà.

Lai Củng không phục nói :

-Tôi có một ông anh, di thể cha mẹ chưa an táng, ông ấy phải chịu trách nhiệm phần lớn. Nếu nói có tội thì phải quy cho ông ấy, sao lại đổ cho tôi ?

-Ông là một nhà Nho, ông đã đọc qua những sách của Khổng Tử phải hiểu rõ trí, nghĩa, trí phải hành. Anh ông không có đọc sách sao quy trách nhiệm cho ông ấy.

La Củng tỉnh dậy hoảng sợ, liền đi thuyền về nhà. Thuyền bị lật, chết đuối.

Thủ tài tự độc hại biên.

5- Bảo Phương.

Ở Hiệp Tây, có một ông họ Bảo có một đứa con tên là Bảo Phương, rất thông minh, sách đọc một lần là nhớ. Do đó hắn rất kiêu ngạo, không để ai vào mắt, coi mình là nhất. Bảo Phương tính cách cuồng vọng, do đó đối với bố luôn luôn ngỗ nghịch. Bố nói trắng thì ông nói đen, bố nói Đông thì ông nói Tây. Ông không chịu nhận những kinh nghiệm của bố ông, và gọi bố là lão ngoan cố. Mỗi cử động, lời nói của bố ông đều bảo là không hợp thời. Ông Bảo đối với đứa con ngỗ nghịch, cuồng vọng chỉ lắc đầu than thở. Có một ngày ông bảo con :

-Đạo lý hiếu thuận là tuân lời theo cha mẹ, việc làm của con đều nghịch ý cha mẹ, nào nói chi đến hiếu thuận.

Ông tức giận hét trả :

-Thời đại đã thay đổi rồi, chúng ta phải tiến lên phía trước, bảo con nghe lời lão ngoan cố, chẳng là muốn lật xe sao ?

Hai bố con tranh luận, nhưng Bảo Phương lời như nước chẩy, không nghe lời dạy của bố, con dạy lại bố. Ông bố không lời nào đáp lại. Lão Bảo không cách gì dạy con. Về sau ông mặc kệ chuyện lớn nhỏ không nghe, không hỏi đến, tất cả đều do con ông làm chủ. Thân bằng có chuyện đến thương lượng đều do Bảo Phương đối phó. Do đó, họ hàng nội ngoại chỉ biết có Bảo Phương, không biết đến ông Bảo. Bảo Phương có một người chị gái đã lấy chồng nghèo, khổ, sinh hoạt khó khăn, trở vệ nhà xin giúp đỡ. Ông Bảo thương con gái khốn khổ bảo Bảo Phương giúp cho 2 gánh lúa. Bảo Phương

ngỗ nghịch quen tánh, không theo lời bố, đối với chị cũng chẳng có cảm tình gì, một xu cũng không cho, nói gì đến lúa. Hai cha con khóc lớn. Có một ngày, Bảo Phương theo bạn bè tới chùa Báo Ân, nhìn thấy một cuốn kinh trong chùa chép chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ, ông nói :

-Một người đã chết rồi, làm gì có linh hồn ? Thì làm gì có địa ngục với chẳng địa ngục. Huống hồ mẹ Mục Kiền Liên lúc sanh thời thích ăn cá, không kính tăng có phải là tội nặng lắm đâu mà phải đọa dưới 18 tầng địa ngục ? Phải chịu ác báo ? Kinh kể chuyện này chỉ là nói bậy không.

Nói rồi xé nát quyển kinh. Ông lúc đó thấy mệt, mượn một căn phòng để ngủ trưa. Ông nằm mộng thấy đến một tịnh thất có đề : Bồ Tát Địa Tạng Kinh : có hiếu thì mới có nhân. Sau một lúc có một tiểu đồng ra bảo :

-Bồ tát mời ông vào.

Ông đi theo tiểu đồng vào trong, thấy Bồ tát Địa Tạng như tượng không khác chống một cây gậy, nói với ông :

-Mục Kiền Liên cứu mẹ là sự thật chép trong kinh Phật. Những lời Phật nói đều là sự thật, chí thánh sao lại lừa dối người ? Ông xé kinh Phật thật là đại bất kính. Ông thấy đó Mục Kiền Liên là đại hiếu tử, còn ông nghịch lại lời bố là đại bất hiếu, sao có thể làm người, nếu không sám hối ngay lập tức thì sợ ác báo khó mà tránh được.

Bồ tát từ bi ân cần dạy dỗ ông, nhưng Bảo Phương ác nghiệp sâu dầy khó dạy, không biểu thị hối hận chút nào. Bảo Phương tỉnh dậy, thần hồn lảo đảo, đối với sự vật trước mắt không nhận biết, cả ngày si ngốc. Cho ông ăn, uống ông cũng không biết là mình no hay đói. Cứ lẩm bẩm một mình mà không biết mình nói gì, có lúc thì khóc, có lúc lại cười, ngây ngô. Một chàng thanh niên lanh lợi biến thành một người bệnh thần kinh, chẳng phải là do bất hiếu ác báo mà thành sao ?

Thủ tài Thái thượng Bảo Phiệt đồ thuyết.

6- Hầu Nhị.

Đời Thanh, dưới triều Khang Hi, có bà họ Hầu tánh tình nhân hậu, ưa bố thí, là một người tốt đáng kính trọng. Nhưng hoặc giả do ác nghiệp kiếp trước, bà có một đứa con bất hiếu, ngỗ nghịch, gọi là Hầu Nhị. Hầu Nhị tánh tình tương phản với mẹ, đối với người khắc bạc dị thường, đối với những việc thiện không bao giờ làm, còn ngăn cản, phản đối.

Bà Hầu bảo con :

-Bố thí đứng đầu lục độ, vạn hạnh, đem tài vật cho người cùng khổ nhất định sẽ được quả báo tốt.

Nhưng Hầu Nhị không nghe lời mẹ còn mắng :

-Bà già hồ đồ, tiền mình còn không đủ dùng sao còn đem bố thí cho người, như bà ngày nay cho tiền người nghèo, ngày mai cho tiền người bệnh mua thuốc, chỉ là phí tiền, tôi không chịu được.

Bà Hầu nghe con mắng khóc không ra tiếng, chỉ đành gạt thầm nước mắt. Từ đó về sau, bà làm việc công đức đều dấu không cho Hầu Nhị biết. Những tiền ăn uống tiết kiệm của bà giúp được biết bao người nghèo khổ, bà lại dặn những người đó kín mồm không tuyên dương công đức cho mọi người biết, cũng không cho đem lễ vật cảm tạ đến nhà sợ Hầu Nhị biết.

Một ngày kia có một tên ăn mày, quần áo rách rưới đến nhà họ Hầu xin ăn, gặp lúc Hầu Nhị đi vắng. Bà Hầu thấy không có người cản trở bèn lấy 2 thăng gạo trắng cho người ăn mày đó. Nào ngờ Hầu Nhị từ ngoài trở về, thấy mẹ xúc gạo cho ăn mày liền lên cơn giận lôi đình vừa đánh, vừa chửi mẹ. Bà Hầu khóc lóc khiến hàng xóm chạy lại xem. Bà vợ ở trong phòng thấy Hầu Nhị mắng mẹ ồn ào bèn chạy ra khuyên, nhưng Hầu Nhị chẳng nghe lời khuyên của vợ, xua bà ra cửa. Hàng xóm đồng tình với bà Hầu, nhưng Hầu Nhị tánh tình ngỗ nghịch, bất hiếu vẫn không đổi. Thiện, ác cuối cùng sẽ báo, chỉ là đến mau hay chậm mà thôi. Hầu Nhị ngỗ nghịch, bất hiếu rất nhanh đã bị báo ứng. Không lâu sau đó toàn thân ông mọc mụn, máu mủ chẩy ra hôi hám, đau đến tận tim gan, xương tủy. Cả ngày ông kêu la như ở trong địa ngục vậy. Mời các danh y đến chữa trị, nhưng họ đều bó tay. Bệnh tình không thuyên giảm, mà càng ngày càng nặng thêm. Bệnh kéo dài hơn một tháng cuối cùng ông tử

vong. Hầu Nhị chết rồi, chỉ một tuần sau con của Hầu Nhị, một đêm mộng thấy bố về, thân hình tiều tụy bảo con :

-Ta vì đối với mẹ ngỗ nghịch, bất hiếu bị Diêm Vương phán là làm ác lớn phải đọa làm heo. Ta hối hận cũng không kịp. Hy vọng con hiếu thuận với mẹ và bà không dẫm vào vết chân của ta. Ngày mai ở phường Tuyên Võ ở kinh đô ở nhà đồ phu họ Trương, có một con heo mẹ sinh con. Trong đó có một con heo con gầy gò thì chính là ta. Mau mau mua về, cứu ta một mạng.

Nói rồi, khóc chẩy nước mắt đầm đìa. Con của Hầu Nhị tỉnh dậy, nhớ tới bố bất hiếu với bà, cho rằng mộng này không phải là hư ảo. Đúng là bố đến cầu cứu, bèn nhất tâm đến nhà đồ phu họ Trương, xem tình cảnh ra sao. Liền đến phường Tuyên Võ ở kinh đô, tìm đồ phu họ Trương nói muốn mua một con heo con. Họ Trương nói heo mẹ vừa sinh ra 6 con heo con, dẫn con của Hầu Nhi ra chuồng coi. Lạ lùng thay trong đó có một con heo con gầy gò, trông thấy con Hầu Nhị thì vẫy đuôi như chờ đón. Con Hầu Nhị bảo :

-Con heo này là bố tôi.

Đồ phu nghe rồi, cho là con Hầu Nhị mắc bệnh thần kinh bèn hỏi :

-Tại sao ông biết ?

Con Hầu Nhị bèn kể lại giấc mộng, và bỏ ra 10 đồng tiền vàng, dẫn heo về nhà.

Thủ tài tự Hương Tổ bút ký.

7- Ôn Ngũ.

Ôn Ngũ, mắt tròn, mày rậm, to lớn như hổ báo, thô bạo, thô lỗ. Thường mắng cha mẹ, đánh anh ruột. Anh ông là một người nhu nhược không dám tranh cãi bèn dẫn vợ đi nơi khác để ở, tránh xung đột với em. Nhưng cũng không tránh khỏi, Ôn Ngũ thỉnh thoảng đến nhà ông uống rượu, ăn cơm, mượn tiền, và mắng mỏ. Nếu người ác đó lấy được một người vợ hiền can ngăn thì cũng đỡ, nhưng vợ ông lại đồng ý với chồng.

Có một hôm, trời mưa lớn, Ôn Ngũ sai ông bố đi chợ, ông bố biết con ông tính khí rất nóng, không dám trái lời. Nhưng vì mưa dữ dội, đường xá lầy lội

không thể đi được. Ông bèn giết con gà mái mà ông tự nuôi cho con và dâu ăn. Ôn Ngũ không khách khí cùng vợ con như hổ đói ăn hết không để lại một miếng cho ông bố. Ông bố chỉ đành thưởng thức nước luộc gà, Ôn Ngũ trông thấy vỗ bàn mắng bố, đổ nước luộc gà đi. Ông bố bị sỉ nhục như thế, quỳ trước bàn thổ thần khóc lóc kể lể. Ôn Ngũ hét lên :

-Ông rủa cho tôi chết đó hả, tôi chẳng sợ trời, chẳng sợ đất đâu !

Có một hôm bố ông đùa với đứa cháu, lỡ tay làm thằng nhỏ ngã xuống đất, bị thương. Ôn Ngũ vớ lấy gậy phang ông, ông bố sợ hãi trốn dưới gầm giường. Hắn đánh đến giường tan nát. Ông bố kêu cứu, hàng xóm có nghe nhưng sợ tính hung bạo của Ôn Ngũ không dám đến can ngăn.

Tháng tám mùa gió thổi, một đêm tối đen cuồng phong nổi lên, mưa lớn như đổ nước, sau đó là sấm chớp ầm ầm làm lung lay cả nhà như sắp đổ. Ôn Ngũ vội dắt vợ con ra khỏi nhà để lánh nạn. Ông bố vì tuổi già cử động chậm chạp níu tay Ôn Ngũ :

-Con ơi cứu ta với !

Nhưng Ôn Ngũ tàn nhẫn thành tánh, không để nguy hiểm của bố vào mắt, đẩy ông ngã lăn trên đất, dẫn vợ con đi lánh nạn, Họ chạy khỏi nhà thì một cơn động đất dữ dội nổi lên, nhà cửa ụp xuống. Vợ chồng Ôn Ngũ và đứa con bị gạch đá đè chết. Chuyện xẩy ra rồi, mọi người đều cho là ác báo vì tội ngỗ nghịch, bất hiếu.

Thủ tài tự Thái thượng bảo phiệt đồ thuyết.

8- Trương Nghĩa.

Trương Nhĩa là một ông già 60 tuổi, là một nhà nông hiền lành, cần kiệm, không làm những việc thiếu đạo đức. Nhưng người thường không phải là thánh, không thể tránh sai lầm được, nhưng biết phản tỉnh, nhận lỗi mình làm sai thì là người tốt. Trương Nghĩa là một người như vậy, ông về già, lắm bệnh, tinh thần suy nược. Một hôm mộng thấy 2 xứ giả dẫn ông tới âm phủ, Minh Vương đem một cuốn sổ đen cho ông coi, trong đó ghi chép tường tận những ác nghiệp của ông như ngược đãi thú vật, trêu ghẹo phụ nữ, trốn thuế, mắng

người, đố kỵ . . . nhưng về già thành thực hối lỗi nên những tội nghiệp đều được xóa sạch. Nhưng cuốn sổ đen có ghi một chuyện làm ông sợ toát mồ hôi.

Vài chục năm trước lúc ông mới 17 tuổi, năm đó trời mùa Thu rất nóng, ngoài đồng lại càng nóng hơn. Lúc đó làm gì có máy cầy như ngày nay, tất cả đều nhờ vào sức người, cha ông cầy hơn 10 mẫu, khổ sở khôn xiết. Trời nóng nực, giương dù cao cũng vô dụng, người ngồi trong nhà cũng mồ hôi ra ướt lưng, huống chi làm việc ngoài đồng. Cha Trương Nghĩa muốn ông phụ giúp, ông không những không nghe lời còn trợn mắt như muốn đánh bố, khiến bố ông nổi giận. Chuyện này cuốn sổ đen ghi chép tường tận, nghiệp ác không có xóa. Ông còn đang kinh nghi thì Minh Vương đã giải thích :

-Những tột trước của ông, sám hối có thể tẩy sạch, nhưng ngỗ nghịch bất hiếu là một tội nặng. Sám hối không, không thể rửa sạch. Cũng may về già ông ngoài sám hối còn làm nhiều công đức nên được tăng tuổi thọ, nhưng tội bất hiếu hãy còn. Ông hãy về đi.

Nói rồi đập vào vai ông một cái, Trương Nghĩa bừng tỉnh dậy. Từ đó về sau Trương Nghĩa gặp người nào đều kể lại những gì mình thấy nghe ở Âm phủ, khiến người nghe hiếu kính cha mẹ không tạo ra ác nghiệp.

Thủ tài tự Đức dục cổ giám.

9- Trương Kế Bảo.

Thời Tông Nhân Tông, Trương Kế Bảo, nguyên là họ Tiết, nhân vì loạn lạc, trong khi chạy nạn, lạc mất cha mẹ. May mắn được Trương Nguyên Tú thương hại nhận làm con nuôi, do đó cải họ là Truong Kế Bảo. Vợ chồng Trương Nguyên Tú không có con, nên đối đãi coi ông như con đẻ, khổ sở nuôi nấng ông nên người, còn thuê gia sư dạy dỗ ông thành một người có học vấn.

Có một ngày Trương Kế Bảo ra ngoài chơi, trên đường gặp được mẹ đẻ. Ông quên ngay ơn của bố mẹ nuôi dưỡng dục, ly khai mà không từ biệt. Vợ chồng Trương Nguyên Tú mất con, bi thảm vạn phần cả ngày ở nhà hy vọng Trương Kế Bảo sẽ trở về. Nhưng hy vọng đã trở thành thất vọng, không thấy bóng hình con đâu. Hai vợ chồng già khóc hết nước mắt. Về sau, nhà trở nên

suy xụp, họ trở thành những người nghèo khổ. Do đó khát cầu tin tức của Trương Kế Bảo, gặp ai cũng hỏi. Vài năm sau họ nghe được tin Trương Kế Bảo lên kinh ứng thí, thi đỗ trạng nguyên, được làm quan to. Họ mừng rỡ, bèn mượn tiền lộ phí, lên kinh đô tìm.

Khó khăn lắm mới gặp lại được con nuôi. Nhưng Trương Kế Bảo nhìn thấy hai ông bà quần áo xốc xếch, sợ mất mặt, không những không nhận mà còn ra lệnh đuổi đi. Hai vợ chồng phẫn hận đập đầu vào tường tự tử. Sau một lúc, mây xám đầy trời, sấm chớp ầm ầm, một tiếng nổ vang đánh chết Trương Kế Bảo.

Thủ tài tự cổ bệnh kim y.

10- Nghịch tử gẫy tay mà chết.

Anh em họ của chồng bà Khâu, phục vụ trong cục đường sắt, khắc bạc, vô tình, mọi người đều nói ông ta là một động vật có máu lạnh. Đối với mẹ già chẳng khác gì một con sen.

Vào mùa hè, mẹ ông bị bệnh nặng, mỗi ngày đi cầu đến 10 lần. Từ hậu môn, chẩy ra máu hôi hám không bút mực nào kể hết. Nhưng đối với một người tâm sắt đá, vô tình đối với mẹ mình. Tuy có mời thầy thuốc đến chữa trị cho mẹ nhưng ông ông không bao giờ tự săn sóc bà. Vì bà ra huyết hôi hám, phòng bà hôi không thể tưởng tược. Mỗi ngày ông mua hơn 10 nguyên tiền nước hoa để rẩy bên trong, bên ngoài phòng bà.

Có người khuyên ông :

-Sao ông không lấy tiền mua nước hoa mà thuê một người coi sóc bà mẹ có hơn không ?

Ông không nghe lời khuyên này. Bà mẹ càng ngày càng yếu dần, tứ chi vô lực, đi đứng phải có người dìu đi. Sau cùng bị ngã và chết.

Một ngày mùa Đông, sau khi xong việc ông đi xe về nhà. Gặp xe lửa, ông không kịp nhẩy khỏi xe. Xe kéo đâm vào xe lửa, ông bị văng xuống đường xe lửa và bị xe lửa cán mất cánh tay phải, máu chẩy đầm đìa. Vì máu chẩy ra quá nhiều, nên cấp cứu vô hiệu mà chết.

Thủ tài tự Chân An cư sĩ bút ký.

11- Du Lâm.

Du Lâm là một Nho sinh ở Sơn Tây, Thái Nguyên. Nhìn bề ngoài thì ông là một người nho nhã, lễ nghĩa, miệng nói toàn lời đạo đức. Trong gia đình không thấy có dấu hiệu nào chứng tỏ có sự ngỗ nghịch, bất hiếu. Do đó mọi người đều nhận rằng ông là người chính trực. Vương Dụng Dư là một bạn đồng học của ông. Tánh tình trái ngược với ông, không làm bộ bề ngoài, nhưng có một lương tâm thuần khiết, tu dưỡng, thực tiễn từng chút, lại sùng bái Văn Xương đế quân. Mỗi sáng sau khi thức dậy, rửa mặt, xúc miệng xong, sửa sang y phục chỉnh tề, đứng trước tượng Đế Quân cung kính thắp hương vái lạy. Buổi tối lại quỳ trước tượng phản tỉnh những lời nói, cử chỉ trong ngày. Chuyện thiện thì cố gắng, chuyện ác thì hối cải.

Một đêm ông nằm mộng thấy Đế Quân bảo ông :

-Ông phải luôn luôn kiểm điểm từng ly, từng tý, vì thiện, ác nhất định sẽ có báo ứng.

Nhân đó Vương Dụng Dư hỏi tiến trình của mình. Đế Quân trả lời :

-Tương lai của ông nằm trong tay ông. Nếu tâm niệm, ngôn, hành ông tốt, thì tương lai ông sẽ sáng lạn còn trái lại thì sẽ hiểm ác. Họa, phúc không cửa, tự mình vẫy gọi. Tương lai của mình cần gì phải hỏi quỷ thần ?

Dư Lâm là bạn của Vương Dụng Dư, ông chẳng đỗ đạt gì, trong khi bạn ông đỗ tú tài, cử nhân, rồi trạng nguyên.

Thủ tài tự Đức dục cổ giám.

12-Chu Bạt.

Thời nhà Minh, ở huyện Bình Dương, tỉnh Chiết Giang có Chu Bạt, từ nhỏ, đọc sách qua mắt liền không quên. 7 tuổi đã biết làm văn, lại còn ngâm thơ, có danh là tiểu thần đồng. Đến năm 16 tuổi thi văn trác tuyệt, nổi danh một thời. Người dân bản địa đã xưng tụng là Bình Dương tài tử. Nhưng đáng tiếc là thiên tài rất cao, mọi người ca ngợi, cha mẹ nuông chiều khiến ông kiêu ngạo

thành tánh, không coi ai ra gì, khi nổi giận không coi ai vào đâu. Chú bác, vì yêu thiên tài của ông nên chịu đựng. Dấn dà bố mẹ ông cũng sợ con nổi giận, không dám làm mất lòng ông. Thái độ này không giúp cho ông mà còn hại cho ông nữa.

Năm Chu Bạt chuẩn bị lên kinh ứng thí, cha mẹ ông chạy Đông, chạy Tây lo tiền trọ, may quần áo mới cho ông. Đối với họ, họ đã cố gắng hết sức, nhưng Chu Bạt vẫn không vừa lòng. Tiền nhà trọ quá ít, quần áo không xứng : quần quá dài, mũ quá cũ, dầy quá thâm. Nói tóm lại là không đúng. Bố mẹ lo lắng quá sức mà còn bị trách, ông bố giận không chịu được, dạy con :

-Con ơi, tiền nhà trọ, quần áo mới, cha mẹ lo lắng đến bạc đầu mới được, con còn không vừa lòng, ta cũng hết cách.

Chu Bạt nghe xong không những không cảm động, còn nói :

-Con là Văn Xương hạ phàm, là đại quý tử. Bố là một gã nông phu có tư cách gì làm bố con.

Ông bố giận quá hôn mê tại chỗ. Nhờ y trị, cấp cứu mới tỉnh lại. Đêm đó Chu Đạt mộng tới âm phủ. Minh Vương bảo ông :

-Ông tuy hiện tại có hình dáng người, nhưng hàng ngày ngỗ nghịch, bất hiếu với cha mẹ, rất nhiều chủng tử đã được gieo trồng trong A Lại Gia Thức, nếu không trừ đi thì khi chúng kết quả, ông sẽ mất thân người, mà chết sẽ thành súc sinh.

Chu Bạt không phục trả lời :

-Tôi hàng ngày đối đãi với cha mẹ cứ theo lẽ phải mà nói, sao bảo là ngỗ nghịch ? bất hiếu ? Hơn nữa tôi rất thông minh sao có thể đọa xuống làm súc sinh ? Minh Vương lời nói của ngài không làm tôi phục.

Minh Vương nghe lời đáp của Chu Bạt, không nổi giận, giải thích :

-Ông ngày nay thông minh, là do kiếp trước ông đã làm việc thiện. Nhưng đáng tiếc là ông không giữ chủng tử thiện ấy, lại cuồng vọng, kiêu ngạo, ngỗ nghịch, bất hiếu. Những chủng tử ác này hiện hành che lấp những chủng tử tốt. Ông sẽ mất thân người, mang thân súc sinh, đó là điều đương nhiên. Ông sẽ phải làm lừa, mắt bị che, thân bị roi vọt.

Chu Bạt nghe Minh Vương nói hoảng sợ, biết báo oán khó tránh. Lo sợ khi tỉnh dậy, ngay ngày hôm đó bị cấp bệnh, răng nghiến chặt, cổ phát ra tiếng lừa kêu. Mời các danh y cũng không định ra được bệnh gì. Chỉ bị bệnh không đến hai ngày rồi mất.

Thủ tài tự cảm thất đăng.

13-Nàng dâu ngỗ nghịch.

Đời Thanh, năm Gia Khánh 23, huyện Vô Tích, tỉnh Giang Tô, có nàng dâu họ Vương, là một người ngỗ nghịch, hung hãn. Những việc hàng ngày như nấu bếp, quét nhà, giặt giũ và những việc tạp dịch đều giao cho mẹ chồng. Nhưng vì tuổi già, sức yếu, cho nên việc nhà không được hoàn mỹ, hoặc quét nhà không sạch, nên thường bị mắng mỏ, nguyền rủa. Chồng của cô dâu đó là một người nhu nhược, yếu đuối, thấy vợ ngỗ nghịch với mẹ mình, không dám khuyên can, nói gì đến cai quản. Hàng xóm thấy không thuận mắt, khuyên can nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Bà mẹ chồng vì yêu cháu nên cam chịu sự ngược đãi. Nàng dâu ngày càng ngỗ nghịch chẳng sợ ai.

Có một hôm bà già đùa với cháu, cháu ngã và bị thương. Nàng dâu nhận rằng mẹ chồng không cẩn thận, làm con mình bị thương. Nàng dâu mắng chửi mẹ chồng hung dữ khiến bà đau khổ vạn phần.

Bỗng nhiên mây đen đầy trời, mưa như đổ nước. Trong ngoài nhà đầy nước. Chân nàng dâu đạp vào bùn, vì hồng thủy làm đất bùn thêm xốp. Nàng dâu bị vùi vào trong lớp bùn càng lúc càng sâu. Nàng dâu kinh hãi, kêu lên :

-Mẹ ! Mau cứu con.

Mẹ chồng thấy nàng dâu lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm quên hết những lời mắng chửi hàng ngày muốn cứu, nhưng không có cách nào chỉ đành bó tay. Cơn bão qua đi, người ta có thể lôi thi thể nàng dâu từ bùn ra.

Thủ tài tự vạn thiện chí nguyện.

14-Oan hồn bà già tố cáo con.

Tiên sinh Chu Vĩ Độ, huyện Tỉnh Bình, tỉnh Sơn Đông, công chính, nghiêm minh. Có một hôm trong huyện phát sinh một án mạng, một bà già tự sát. Ông cùng quan pháp y đến hiện trường nghiệm thi. Lúc đó vào mùa Đông, trời rất lạnh, gió gào thét, tuyết rơi trắng xóa. Cảnh vật chỉ một mầu trắng. Chu Vĩ Độ ngồi kiệu 8 người khiêng, theo sau là pháp y và đoàn tùy tùng náo nhiệt. Sau khi pháp y khám xét thi thể bà già cẩn thận, không thấy vết tích gì của sự giết người. Chu Vĩ Độ, tra hỏi toàn bộ con, con dâu và những người liên quan. Ông kết luận là không có người khả nghi mưu sát, mà là bà già tự uống thuốc độc tự sát, rồi ra lệnh cho người nhà mai táng. Sự kiểm nghiệm thi thể hoàn tất, buổi chiều cả đoàn trở về nhiệm sở. Chu tiên sinh, bị gió và dầm tuyết nên bị cảm lạnh, mặt mũi xám xịt. Bà vợ bèn cho ông uống một chén nước gừng nóng. Ông uống được vài ngụm thì phun ra những gì đã ăn uống, phun cả vào mặt vợ. Sau khi mửa ra, tinh thần ông lại phục hồi như cũ. Bà vợ ông bỗng nhiên bị hôn mê, ngã lăn trên đất, giọng nói rất lạ, khác hẳn thường ngày. Bà trợn mắt nói :

-Con tôi ngỗ nghịch, bất hiếu, không nghe lời dạy dỗ của tôi, cả ngày ra ngoài bài bạc, chẳng lo gì đến việc nhà. Khiến tôi nổi giận, tự uống thuốc độc, tự sát. Tôi rất cảm kích tiên sinh tự đến nghiệm xác. Hiện nay tôi xin tiên sinh xử phạt đứa con ngỗ nghịch, bất hiếu của tôi, nếu không tôi chết cũng không nhắm mắt được.

Chu tiên sinh, nghe rồi biết bà già đã chết nhập vào thân vợ mình, bèn bảo :

-Con bà ngỗ nghịch bất hiếu, dĩ nhiên là phải nghiêm phạt, nhưng đây là chốn công đường, sao bà dám tới đây ?

-Con tôi ngỗ nghịch, làm tôi tức giận mà tự sát, đại nhân đến hiện trường, tôi vào trong kiệu, đại nhân bị lạnh, tôi chui vào miệng đại nhân, rồi xuống bụng. Đại nhân uống nước gừng nóng, tôi không chịu nổi nóng, bèn tự họng ngài mà ra, nào ngờ phun vào mặt phu nhân. Do đó tôi phụ thể mà xin đại nhân phạt đứa con bất hiếu của tôi.

Nghe bà lão nói, Chu tiên sinh nổi giận :

-Bà dám vào nơi công môn, lại phụ vào thân vợ tôi, sao có lý này ?

Lại kêu sai nha :

-Người đâu, mau mang gậy ra đây, đánh cho bà già không biết lễ mạo này.

-Tôi sẽ đi ngay, xin đại nhân trị tội đứa con bất hiếu.

-Con bà ngỗ nghịch, cố nhiên có tội, nhưng bà tự sát, con bà không phạm tội giết mẹ, tôi chẳng có cách nào phán hắn tội tử hình.

-Tôi chẳng muốn nó bị xử tội tử hình, chỉ muốn nó bị đánh 100 gậy để cảnh cáo nó. Tôi muốn đi ngay, nhưng sợ những ông thần giữ cửa ngăn cản. Xin đại nhân sai người thắp hương dẫn tôi đi thì tôi mới ra được.

Chu tiên sinh sai người thắp hương đưa bà ra cửa. Bà Chu liền tỉnh dậy.

Ngày hôm sau, Chu tiên sinh, sai bắt con bà cụ và ra lệnh đánh một trăm gậy vì tội bất hiếu. Người đương thời cho bản án của tiên sinh là rất công bình.

Thủ tài tự Dung Am bút ký.

15- Con dâu ngỗ nghịch bị rắn cắn chết.

Bà Trầm là một người tóc bạc trắng, nhưng vẫn còn tráng kiện. Thường thường kể những chuyện tai nghe, mắt thấy, cho mọi người nghe. Mọi người nghe chuyện say mê không dứt.

Những chuyện bà kể thường là những chuyện làm thiện, trừ ác, có ý nghĩa nhân quả khiến người nghe vui vẻ, có khả năng cảm ứng.

Sau đây là một chuyện bà Trầm kể. Lúc trước lâu lắm, ở đất Cao Xương có một người ăn mày có một căn nhà lá nhỏ. Khi Cao Xương có nạn lụt, căn nhà lá đó bị nước cuốn trôi đi. Từ đó người ăn mày không có nhà ở. Ông dắt mẹ 70 tuổi và vợ đến ở trong một tòa miếu cổ đổ nát.

Miếu này thờ thần thổ địa, nhỏ bé, vì các thiên tai liên tiếp hàng năm. Dân chúng đói khổ, y thực còn khó kiếm, đâu có thừa tiền để trùng tu miếu. Đã lâu không người lui tới. Trong miếu mạng nhện giăng dầy nhưng đối với gã ăn mày thì có chỗ ở là tốt rồi, không oán than. Tuy nghèo đến độ lo từng bữa ăn, nhưng gã ăn mày rất hiếu thảo với mẹ. Ngoài việc ăn xin gã còn mót lúa

mạch. Khi nông dân gặt xong, gã đi mót những cọng lúa còn sót lại mang về miếu. Có một ngày gã bỏ việc ăn xin, chỉ đi mót lúa. Khổ sở cả ngày mang về một lượng lúa lớn. Như hạn lâu năm gặp cam lộ, mẹ gã và vợ đều vui mừng sẽ được ăn một phen thống khoái. Gã ăn mày bảo vợ xay gạo thành bột, rồi làm thành miến cho mẹ ăn. Gả ăn mày là một đứa con hiếu, nhưng vợ lại khác.

Đối với lời dặn của chồng bề ngoài y thị vâng, dạ, nhưng sau lưng chồng thì làm ngược lại. Bà ta dấu những bột tốt làm miến cho mình ăn, còn dùng bột xấu làm miến cho mẹ chồng ăn, lại đun bằng nước bẩn. Mẹ chồng ăn không thấy ngon, còn bị ói, bụng đau đớn. Ngay đêm đó, gió thổi đùng đùng, trong miếu tối tăm, bỗng nghe tiếng vợ gã ăn mày khóc lóc, ông chồng trở dậy đốt đèn lên. Ông thấy một con rắn lớn cắn vào ngực của vợ ông, máu chẩy như suối, một lúc sau thì chết.

Những cư dân ở quanh miếu đều biết sự ngỗ nghịch, bất hiếu của nàng dâu đối với mẹ chồng. Một đồn 10, 10 đồn trăm. Dòng người đến miếu xem sự kiện không ngớt. Chính bà Trầm cũng có mặt đến xem người nàng dâu ngỗ nghịch ấy. Đuôi con rắn dài hơn 2 thước.

Thủ tài tự Duyệt Thảo Đường bút ký.

16